

**TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC
QUÂN KHU 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày 14 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Nguyễn Bá Hùng.

Các Hội thẩm quân nhân:

1// Nguyễn Quốc Trị;

4/ Nguyễn Chí Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: 2/ Trần Mạnh Tuấn, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 2.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 23 tham gia phiên tòa: 1// Lương Văn Thum và 1// Hoàng Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Hải H, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1983 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tường V và bà Lê Thị Phương T (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/11/2015 bị TAND huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, ngày 09/11/2017 chấp hành xong bản án (vi phạm này đã bị xóa và coi như chưa vi phạm); bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/4/2022, tạm giam từ ngày 01/5/2022; có mặt.

2. Nguyễn Vũ Đ, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1980 tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Bản C, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1// QNCN, Trợ lý, Ban T - Phòng H - Bộ CHQS tỉnh S; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Vũ Thị H; có vợ là Trần Thị Vân N và 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân

thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/4/2022, tạm giam từ ngày 01/5/2022; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 24/4/2022, Nguyễn Vũ Đ gọi điện thoại nhờ Lê Hải H mua giúp 1.000.000 đồng tiền Heroine, hẹn nếu mua được thì 11 giờ 30 phút ngày 25/4/2022 giao nhận tiền và Heroine tại khu vực ngã ba Viện Lao (thuộc Tiểu khu B, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La). 08 giờ 23 phút ngày 25/4/2022, H gọi điện thoại lại và Đ xác nhận vẫn lấy Heroine như đã hẹn. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/4/2022, Đ điều khiển xe ô tô BKS 26A-146.01 của Đ đi từ Bộ CHQS tỉnh S đến nhà bạn là Hoàng Bảo T (ở Tiểu khu B, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La) để thả hương cho bố T. Đến khoảng 11 giờ 25 phút, Đ tiếp tục điều khiển xe ô tô từ nhà T đến nơi đã hẹn với H tại khu vực ngã ba Viện Lao. Thấy H đang đứng chờ phía bên kia đường, Đ dừng xe trước cửa nhà số 206 (đường T, Tiểu khu B, thị trấn H, huyện M), hạ cửa kính xe bên ghế lái xuống. Thấy vậy, H đi bộ đến vị trí cửa xe bên lái, lấy 01 gói ni lông màu xanh trong túi áo ngực bên trái đưa cho Đ qua cửa kính xe đã hạ. Đ nhận gói ni lông, để trên mặt ghế phụ của xe và lấy 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng ở túi quần phía trước bên phải đưa cho H. H điều khiển xe mô tô BKS 26K1-173.33 về nhà, còn Đ điều khiển xe ô tô ra hướng Quốc lộ 6. Khi Đ dừng đèn đỏ tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường T với Quốc lộ 6 thì bị tổ công tác Công an thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn yêu cầu kiểm tra. Thấy vậy, Đ liền dùng tay phải cầm gói ni lông màu xanh để cất giấu nhưng bị rơi xuống sàn xe cạnh chân phải. Công an thị trấn Hát Lót đã lập biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang đối với Đ.

Căn cứ lời khai của Đ, cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã triệu tập H để làm việc. H khai nhận đã thực hiện hành vi bán 01 gói Heroine cho Đ với giá 1.000.000 đồng; số ma túy này H mua của Nguyễn Trung H1, trú tại Tiểu khu C, thị trấn H, huyện M. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành khám xét nơi ở và triệu tập H1 làm việc nhưng không thu giữ được gì và H1 cũng không thừa nhận bán Heroine cho H. Quá trình điều tra, H thay đổi lời khai, khẳng định không mua Heroine của H1 mà mua của một người đàn ông dân tộc H'Mông không quen biết với giá 500.000 đồng.

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị trấn H lập ngày 25/4/2022 thể hiện: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/4/2022, tổ công tác Công an thị trấn H, huyện M phát hiện tại khu vực ngã ba Viện Lao (thuộc Tiểu khu B, thị trấn H) có một người nam giới đi bộ đến cửa phía bên lái xe ô tô BKS 26A-146.01 đưa một gói nhỏ (nghĩ là ma túy) qua cửa kính ghế lái. Tổ công tác đã bám theo xe ô tô đi đến khu vực ngã tư đèn đỏ thuộc Tiểu khu D, thị trấn H thì áp sát và

yêu cầu lái xe mở cửa để kiểm tra. Khi thấy tổ công tác, Nguyễn Vũ Đ đã cầm gói nghi ma túy ở ghế phụ thả xuống sàn xe ở vị trí ghế lái... Nguyễn Vũ Đ khai nhận gói chất bột màu trắng bị thu giữ là Heroine do Đ mua của một người tên là H tại Tiểu khu B, thị trấn H, huyện M... Thu giữ của Nguyễn Vũ Đ: 01 gói ni lông màu xanh (03 lớp) bên trong có chứa chất bột nén màu trắng tại sàn ghế lái; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone kèm 01 thẻ sim; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, BKS 26A-146.01 và 180.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã thu giữ của Lê Hải H: Số tiền 2.460.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 07 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 26K1-173.33; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO kèm theo 01 thẻ sim và 01 chiếc ví giả da.

Tại Kết luận giám định số 719/KL-KTHS ngày 26/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La xác định: Chất bột nén màu trắng là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng 0,30 gam.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Vũ Đ và Lê Hải H khai nhận có nội dung: Chiều ngày 24/4/2022, Đ gọi điện thoại cho H nhờ mua Heroine và H đồng ý... Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/4/2022, Đ điều khiển xe ô tô đi tới khu vực ngã ba Viện Lao và dừng xe trước cửa nhà số 206 (đường T, Tiểu khu B, thị trấn H), H từ phía bên đường đối diện đi bộ đến cửa xe ô tô phía bên lái, dùng tay phải lấy Heroine để trong túi áo ngực bên trái đưa cho Đ qua cửa kính xe đã hạ. Đ dùng tay phải nhận Heroine, để trên mặt ghế phụ xe ô tô; lấy 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho H... Đây là lần đầu tiên H bán ma túy cho Đ...

Ngoài ra,

Bị cáo Nguyễn Vũ Đ khai nhận: ... Do đi luôn nên khi H đưa, bị cáo để luôn Heroine ở mặt ghế xe ô tô. Khi bị công an kiểm tra, bị cáo vợ gói Heroine để cất giấu nH do hoảng sợ nên làm rơi ở sàn xe ô tô... Mục đích bị cáo mua Heroine của H là để sử dụng cho bản thân... Từ trước đến nay, bị cáo mới chỉ sử dụng Heroine 01 lần vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 22/4/2022, số Heroine đó bị cáo mua của 01 người đàn ông không quen biết...

Bị cáo Lê Hải H khai nhận: ... Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/4/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 26K1-173.33 đến Tiểu khu C, thị trấn H, huyện M mua của 01 người đàn ông dân tộc H'Mông không quen biết 01 gói heroine với giá 500.000 đồng. Sau khi lấy một ít ra thử xác định đúng là Heroine, bị cáo điều khiển xe mô tô đến khu vực ngã ba Viện Lao, đối diện nhà số 206 đứng chờ Đ... Mục đích bị cáo mua Heroine và bán lại cho Đ là để kiếm lời... 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng bị thu giữ là tiền mua Heroine Đ trả cho bị cáo... Tại cơ quan điều tra, bị cáo có khai mua Heroine của Nguyễn Trung H1 là không chính xác...

Tại các Biên bản xét nghiệm nước tiểu bằng que thử ngày 25/4/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn xác định các bị cáo Nguyễn Vũ Đ và Lê Hải H dương tính với ma túy.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 16 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 23 truy tố bị cáo Lê Hải H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS; bị cáo Nguyễn Vũ Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về tội danh, điều luật như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo; đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình sự:

+/- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Hải H từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 25/4/2022);

+/- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, t “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm”, v “Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác” khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Đ từ 12 tháng đến 18 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng;

+/- Áp dụng khoản 5 Điều 249; khoản 2, khoản 3 Điều 35; khoản 3 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Đ từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;

+/- Căn cứ nhân thân, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo Lê Hải H.

- Về xử lý vật chứng

+/- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của Lê Hải H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone của Nguyễn Vũ Đ; tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại của Lê Hải H, 01 sim điện thoại của Nguyễn Vũ Đ.

+/- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng gồm 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng thu giữ của Lê Hải H.

+/- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, một mặt ghi “*Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu thuộc vụ Nguyễn Vũ Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 25/4/2022 tại Tiểu khu D, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La*”.

+/ Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Lê Hải H 01 ví giả da và số tiền 1.460.000 đồng; trả lại cho Nguyễn Vũ Đ số tiền 180.000 đồng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1/I danh mục A Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo H và Đ mỗi người nộp 200.000 đồng án phí hình hình sự sơ thẩm.

Tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng, các bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều được thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo

Tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở nhận định:

Ngày 24/4/2022, do cần Heroine để sử dụng nên Nguyễn Vũ Đ đã gọi điện thoại cho Lê Hải H hỏi mua 1.000.000 đồng tiền Heroine. Khi được Đ hỏi, H đã đồng ý và đi mua Heroine để bán cho Đ nhằm kiếm lời. Theo hẹn, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/4/2022, tại khu vực ngã ba Viện Lao, trước cửa nhà số 206 (đường T, Tiểu khu B, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La), H đã bán cho Đ một gói Heroine có khối lượng 0,3 gam; Đ đã nhận Heroine và thanh toán cho H số tiền 1.000.000 đồng.

Hành vi của Lê Hải H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Hành vi của Nguyễn Vũ Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Đối với Nguyễn Trung H1: Kết quả khám xét không thu giữ được gì liên quan, H1 không thừa nhận hành vi bán Heroine cho bị cáo H và quá trình điều tra, bị cáo H thay đổi lời khai khẳng định không mua Heroine của H1 nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Đ vào ngày 22/4/2022, người đàn ông dân tộc H'Mông bán ma túy cho bị cáo H vào ngày 25/4/2022 theo lời khai của các bị cáo: Quá trình điều tra đã tiến hành xác minh nH không có kết quả nên không có căn cứ để xử lý.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, được thực hiện với lỗi cố ý; trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trong đó hành vi của bị cáo Đ còn làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của Quân đội nên cần thiết phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX thấy:

Đối với bị cáo Lê Hải H, ngày 18/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 09/11/2017 chấp hành xong bản án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS, vi phạm này của bị cáo đã được xóa và coi như chưa vi phạm.

Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Vũ Đ, sau khi bị bắt đã tích cực hợp tác, giúp cơ quan điều tra phát hiện, xử lý hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Hải H; quá trình công tác, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang Hạng Nhì, Hạng Ba; đơn vị tặng thưởng 01 danh hiệu Chiến sĩ thi đua, 03 danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến; có bố đẻ được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang Hạng Ba; bố vợ là thương binh loại A, được tặng thưởng 01 Huân chương kháng chiến Hạng Ba, 01 Bằng khen của UBND tỉnh Sơn La; mẹ vợ được tặng thưởng 01 Bằng khen, 01 kỷ niệm chương của UBND tỉnh Sơn La, 01 kỷ niệm chương của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 01 Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm t “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm”, điểm v “Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác” khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào mục đích của hình phạt cũng như yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, HĐXX thấy các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, với lỗi cố ý nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn. Trong đó, bị cáo Lê Hải H có nhân thân xấu nên cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Đối với bị cáo Nguyễn Vũ Đ: có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS và không có tình tiết tăng nặng TNHS; khối lượng ma túy tàng trữ không lớn; có nơi làm việc ổn định nên HĐXX

xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội và cho hưởng án treo vẫn bảo đảm giáo dục, cải tạo tốt; đồng thời áp dụng các khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để ấn định thời gian thử thách; giao bị cáo cho đơn vị nơi bị cáo công tác để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Xem xét hoàn cảnh, thu nhập của các bị cáo, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Vũ Đ; không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo Lê Hải H.

[6] Về xử lý vật chứng

Đối với số tiền 2.460.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Hải H: Số tiền 1.000.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng là tiền có được từ việc bán ma túy nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; số tiền 1.460.000 đồng còn lại cùng chiếc ví giả da không phải vật chứng vụ án, HĐXX căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Lê Hải H.

Đối với số tiền 180.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Vũ Đ không phải vật chứng vụ án, HĐXX căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Nguyễn Vũ Đ.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone kèm sim của bị cáo Nguyễn Vũ Đ và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO kèm sim của bị cáo Lê Hải H được các bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại di động và tịch thu tiêu hủy 02 chiếc sim điện thoại.

Đối với xe mô tô BKS 26K1-173.33 thuộc sở hữu của anh Lê Thanh H được bị cáo Lê Hải H sử dụng đi mua Heroine và đến chỗ hẹn để bán Heroine cho Nguyễn Vũ Đ nên được xác định là phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, anh Lê Thanh H không biết việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh Lê Thanh H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với xe ô tô BKS 26A-146.01 thuộc sở hữu chung của vợ chồng bị cáo Nguyễn Vũ Đ, là phương tiện đi lại hàng ngày của bị cáo; không phải công cụ, phương tiện phạm tội; trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã trả lại cho vợ, chồng bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 phong bì thư (bên trong chứa vỏ phong bì, các mảnh nilon màu xanh) không có giá trị nên HĐXX căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 09 đĩa CD chứa các file ghi âm hỏi cung các bị cáo: Lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Lê Hải H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Vũ Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Hải H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 25/4/2022).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Đ 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 14/9/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Vũ Đ cho Phòng H - Bộ CHQS tỉnh S giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Đ 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS: trả lại cho bị cáo Lê Hải H 01 chiếc ví giả da và số tiền 1.460.000 (một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng (số tiền còn lại sau khi đã tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 1.000.000 đồng); trả lại cho bị cáo Nguyễn Vũ Đ số tiền 180.000 (một trăm tám mươi nghìn) đồng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; tịch thu tiêu hủy 02 chiếc sim điện thoại.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư (bên trong chứa vỏ phong bì, các mảnh nilon màu xanh).

Các vật chứng có đặc điểm như trong các Biên bản: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/7/2022 của Cơ quan ĐTHS Khu vực 5 - Quân khu 2 và Phòng Thi hành án Quân khu 2.

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, các bị cáo: Lê Hải H, Nguyễn Vũ Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/9/2022), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 2./.

Nơi nhận:

- TAQSTW (02b);
- TAQSQK2;
- VKSQSQK2;
- VKSQSKV23;
- CQĐTHSKV5-QK2;
- CQTHAHSQK2;
- Phòng H - Bộ CHQS tỉnh S;
- Phòng THAQK2;
- Các bị cáo;
- Lưu: THAHS, HSVA; H14.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

1// Nguyễn Bá Hùng